

*

Số 157 -NQ/BCSD

Hà Nội, ngày 03 tháng 02 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về Chuyển đổi số y tế đến năm 2025,
định hướng đến năm 2030

I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tình hình

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mở ra nhiều cơ hội, đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức đối với mỗi quốc gia, tổ chức và cá nhân; đã và đang tác động ngày càng mạnh mẽ đến tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội, trong đó có ngành y tế. Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác chuyển đổi số, trong thời gian qua, Ban cán sự đảng Bộ Y tế đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số và chuyển đổi số trong các lĩnh vực quản lý nhà nước về y tế cũng như tích cực phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trong công tác chuyển đổi số. Nhìn chung, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cơ quan, đơn vị và tình hình thực hiện nhiệm vụ của cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong công tác chuyển đổi số bước đầu đạt được một số kết quả tích cực; chương trình chuyển đổi số y tế, các nền tảng số y tế từng bước được triển khai; Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia (Đề án 06) đã được Bộ Y tế bước đầu triển khai có hiệu quả.

Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khách quan, chủ quan, có thể nhận thấy việc xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số tại Bộ Y tế và thực hiện chuyển đổi số ngành y tế nhìn chung còn chưa đáp ứng nhu cầu đặt ra, trong đó: (1) Nhận thức một số tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc ngành y tế trong việc ứng dụng công nghệ thông tin chưa theo kịp với quá trình chuyển đổi số, đặc biệt là người đứng đầu; (2) Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin còn chưa tương xứng với khối lượng dữ liệu y tế cần quản lý; (3) Hệ thống thông tin và các cơ sở dữ liệu, các nền tảng còn rời rạc, chưa liên thông với nhau; (4) An toàn thông tin, an ninh mạng chưa được triển khai đồng bộ, nhiều hệ thống thông tin đã triển khai chưa đảm bảo về an toàn, an ninh thông tin; (5) Một số định hướng lớn về ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực của

ngành y tế còn chậm triển khai. Do đó, việc chuyển đổi số của Bộ Y tế và ngành y tế còn hạn chế, các nội dung còn mang tính hình thức, chưa thực chất.

2. Nguyên nhân hạn chế

Nguyên nhân của những bất cập, hạn chế nêu trên chủ yếu do:

2.1. Chưa có sự chỉ đạo tập trung, xuyên suốt, quyết liệt của các cấp ủy Đảng; sự điều hành và tổ chức thực hiện của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế trong chuyển đổi số.

2.2. Nhận thức về chuyển đổi số của người đứng đầu cấp ủy Đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị và đội ngũ công chức, viên chức chưa theo kịp với yêu cầu thực tiễn; chưa phân định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy Đảng, chính quyền trong quá trình thực hiện chuyển đổi số, hướng đến phát triển Chính phủ số của Bộ Y tế; do vậy, chưa có sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, xuyên suốt, quyết liệt của các cấp ủy Đảng; sự điều hành và tổ chức thực hiện của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ trong chuyển đổi số.

2.3. Chưa phân định rõ vai trò, trách nhiệm của đơn vị đầu mối ở cấp Trung ương; các đơn vị, địa phương trong việc tổ chức, triển khai công tác chuyển đổi số; sự phối hợp trong công tác chuyển đổi số của một số đơn vị, địa phương còn thiếu chặt chẽ, chưa đồng bộ.

2.4. Nguồn lực đầu tư cho công nghệ thông tin, chuyển đổi số chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn; một bộ phận cán bộ công chức, viên chức và người lao động ngại thay đổi trong tiếp cận công nghệ mới và trước các tác động của quá trình chuyển đổi số.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ và đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Chính phủ, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận các dịch vụ y tế kịp thời, hiệu quả.

Công tác quản lý điều hành của Bộ Y tế, của các đơn vị y tế trong ngành y tế phải được chuyển đổi thực hiện trên môi trường số. Xây dựng và triển khai công tác chuyển đổi số trên nền tảng dữ liệu và công nghệ số hiện đại thông qua việc số hóa toàn bộ thông tin: quản lý hệ thống nhân lực, nguồn lực; công tác cấp phép, cấp số đăng ký; công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân trên môi trường mạng được đảm bảo an ninh, an toàn thông tin.



2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2025

- 100% hệ thống thông tin y tế được đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng theo hồ sơ cấp độ an toàn thông tin được phê duyệt và đánh giá đạt yêu cầu an toàn thông tin, an ninh mạng trước khi đưa vào vận hành sử dụng, khai thác.

- Duy trì 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục hành chính đủ điều kiện xây dựng thành dịch vụ công trực tuyến toàn trình; ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số tối đa trong quá trình cung cấp và xử lý dịch vụ công trực tuyến, các dịch vụ công trực tuyến được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau.

- 100% công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

- 100% công tác báo cáo được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo quốc gia; 100% hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

- 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất; 90% hồ sơ công việc tại Bộ Y tế, Sở Y tế; 80% hồ sơ công việc của cơ quan quản lý y tế quận/huyện được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% cơ quan nhà nước cấp bộ, tỉnh có nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động.

- Tối thiểu 50% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Tối thiểu 70% nội dung chương trình đào tạo, thi tuyển, thi nâng ngạch quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp hoặc tương đương được thực hiện trực tuyến.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

- Mỗi cơ sở khám, chữa bệnh đều triển khai tư vấn khám, chữa bệnh từ xa dựa trên nhu cầu thực tế, tổ chức đăng ký khám bệnh trực tuyến. Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 30%. Mỗi bệnh viện, trung tâm y tế công đều triển khai hồ sơ bệnh án điện tử, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt, đơn thuốc điện tử và đạt tỷ lệ 100%

các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hạng I trở lên triển khai khám bệnh không giấy, trong đó hồ sơ bệnh án điện tử phải đáp ứng không sử dụng bệnh án giấy. Công khai giá thuốc, giá trang thiết bị y tế, giá khám chữa bệnh.

- Mỗi người dân đều có hồ sơ số về sức khỏe cá nhân, trong đó 90% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử. Mỗi trạm y tế xã đều triển khai hoạt động quản lý trạm y tế xã trên môi trường số, trong đó: 100% các xã triển khai phần mềm quản lý trạm y tế xã đầy đủ các chức năng theo quy định của Bộ Y tế; 95% trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm trên nền tảng số.

- 100% các dịch bệnh truyền nhiễm và các ca bệnh truyền nhiễm được quản lý trên nền tảng số y tế.

- 100% các trang thiết bị, vật tư y tế, thuốc được cấp chứng nhận đăng ký lưu hành tại Việt Nam được quản lý theo mã định danh duy nhất thống nhất với định danh hàng hóa theo tiêu chuẩn quốc tế.

- Ứng dụng thành công các công nghệ số: trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), kết nối vạn vật y tế (IoMT), chuỗi khối (Blockchain), ... trong các hoạt động y tế.

2.2. Đến năm 2030

Tiếp tục duy trì bền vững các mục tiêu đã đạt được đến năm 2025 và phấn đấu đạt các mục tiêu như sau:

- 100 % hệ thống thông tin y tế được kiểm tra định kỳ, đánh giá đạt yêu cầu an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình vận hành sử dụng, khai thác.

- Duy trì 100 % dịch vụ công trực tuyến được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% hồ sơ công việc tại Bộ Y tế, Sở Y tế; hồ sơ công việc của cơ quan quản lý y tế quận/huyện y tế huyện được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% các hệ thống thông tin y tế có yêu cầu chia sẻ, kết nối thông tin được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu y tế; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế không phải cung cấp lại.

- 95% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử; 95% trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm trên nền tảng số; 100% người dân mắc các bệnh không lây nhiễm được quản lý, chăm sóc sức khỏe trên nền tảng số y tế.

- 100% cơ sở khám chữa bệnh trên toàn quốc hoàn thành triển khai hồ sơ bệnh án điện tử không sử dụng bệnh án giấy, chẩn đoán hình ảnh chỉ sử dụng phim số; tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 50%; triển khai các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt và các cơ sở khám chữa bệnh khu vực đô thị đạt tối thiểu 50% trên tổng số thanh toán viện phí.

- Ứng dụng rộng rãi các công nghệ số: trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), kết nối vạn vật y tế (IoMT), chuỗi khối (Blockchain), ... trong các hoạt động của ngành y tế.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, hoàn thiện môi trường pháp lý trong thực hiện chuyển đổi số y tế

- Đẩy mạnh tuyên truyền, học tập, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, từng đảng viên và toàn thể công chức, viên chức, người lao động tại Bộ Y tế, trong ngành y tế về sự cần thiết của chuyển đổi số, tăng cường tuyên truyền, phổ biến các sáng kiến, cách làm hay điển hình trong chuyển đổi số y tế.

- Người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị và lĩnh vực phụ trách về quản lý nhà nước:

+ Lấy kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban cán sự đảng về chuyển đổi số là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị.

+ Tổ chức triển khai hiệu quả các chỉ thị, chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Y tế phù hợp điều kiện thực tế của đơn vị, địa phương.

+ Rà soát, sửa đổi, bổ sung, đánh giá tác động, đề xuất hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách, quy trình kỹ thuật nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi để phát triển y tế số, trong đó cần thiết phải thực hiện phân bổ chi phí ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng chuyển đổi số trong tính giá dịch vụ y tế.

- Xây dựng và trình ban hành Nghị định quy định Cơ sở dữ liệu về y tế đảm bảo quy định kết nối, chia sẻ dữ liệu y tế, đặc biệt dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh và thông tin sức khỏe người dân được quản lý, chia sẻ và được bảo vệ tính riêng tư theo đúng quy định của pháp luật.

- Kiện toàn tổ chức để thực hiện chuyển đổi số y tế; đẩy mạnh phân cấp phân quyền về quản lý ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.



2. Phát triển hạ tầng số, nền tảng số và dữ liệu số y tế

- Tái cấu trúc, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt, áp dụng công nghệ điện toán đám mây đáp ứng yêu cầu của việc triển khai các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu lớn của ngành.

- Tạo lập kho dữ liệu số ngành y tế đáp ứng các yêu cầu về kết nối, chia sẻ tài nguyên thông tin và dữ liệu.

- Xây dựng Trung tâm Dữ liệu y tế của Bộ Y tế hiện đại, có quy mô đảm bảo việc triển khai các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu và các hệ thống liên quan phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của Bộ Y tế, đảm bảo phương án dự phòng đối với các dữ liệu quan trọng của ngành y tế; kết nối, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành y tế với Trung tâm Dữ liệu Quốc gia về Dân cư.

- Thực hiện các giải pháp, phương án kỹ thuật phát triển hạ tầng số y tế của địa phương; xây dựng các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành (khám, chữa bệnh, y tế dự phòng, nhân lực, thiết bị y tế, dược, ...) phù hợp định hướng phân cấp quản lý từ trung ương đến địa phương để phát triển và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế; ứng dụng các công nghệ số để khai thác dữ liệu hiệu quả phục vụ chuyển đổi số y tế.

- Đẩy mạnh triển khai các nền tảng số y tế, trong đó tập trung thúc đẩy triển khai thành công 04 nền tảng số quốc gia: (1) Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa; (2) Nền tảng quản lý tiêm chủng; (3) Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử; (4) Nền tảng quản lý trạm y tế xã.

- Lấy người dân làm trung tâm, lấy nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử là cốt lõi để tập trung số hoá dữ liệu sức khoẻ của người dân trên cơ sở thúc đẩy triển khai bệnh án điện tử, hình ảnh số y khoa, các ứng dụng phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh trên toàn quốc và cung cấp, chia sẻ dữ liệu cho các nền tảng số y tế nhằm phục vụ công tác chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân hình thành cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế.

- Phát triển dữ liệu số quốc gia tạo nền tảng cho triển khai Chính phủ số, bảo đảm cung cấp dữ liệu số cho các dịch vụ công trực tuyến, chia sẻ dữ liệu thông suốt giữa các cơ quan nhà nước, cung cấp các bộ dữ liệu mở có chất lượng và giá trị khai thác cao theo quy định của pháp luật để phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

3. Bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng

- Triển khai các giải pháp đồng bộ, bao gồm cả thể chế, nhận thức, công nghệ để bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng.



- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống giám sát an toàn thông tin, theo dõi, thu thập, phân tích, phát hiện, cảnh báo, điều tra, xác minh sự cố, ngăn chặn sự cố, khôi phục dữ liệu và khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống thông tin; xây dựng mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin lĩnh vực y tế nhằm xử lý, khắc phục sự cố gây mất an toàn thông tin mạng.

- Xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và thực hiện các phương án đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng theo quy định của pháp luật.

4. Đẩy mạnh phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trong ngành y tế

- Đẩy mạnh triển khai, hoàn thiện các ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành điện tử, cải cách hành chính, tiến tới không sử dụng văn bản giấy (trừ văn bản mật), hồ sơ giấy, ... tại Bộ Y tế và các đơn vị ngành y tế thông qua giao dịch điện tử, xác thực điện tử.

- Xây dựng hệ thống thông tin tổng thể phục vụ chỉ đạo, điều hành của Bộ Y tế và kết nối thông tin chỉ đạo điều hành tới địa phương, tiến tới đảm bảo 100% các hoạt động quản lý, điều hành ngành y tế được thực hiện trên môi trường số.

- Chuyển đổi hoạt động ngành y tế trên môi trường mạng gắn với tăng trưởng cơ cấu dịch vụ y tế số lấy công dân số là trung tâm phục vụ, trọng tâm là phát triển các đơn vị cung cấp dịch vụ y tế trên nền tảng số y tế và trên môi trường mạng.

- Thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế gắn với việc hợp tác để phát triển các doanh nghiệp công nghệ số y tế, góp phần vào sự tăng trưởng của nền kinh tế số quốc gia.

5. Phát triển nguồn nhân lực, hợp tác quốc tế, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số y tế

- Đào tạo, hình thành mạng lưới nhân lực thực hiện chuyển đổi số y tế thống nhất từ trung ương đến cấp cơ sở.

- Các cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin hằng năm được đào tạo, tập huấn về công nghệ số và được đánh giá trực tuyến kết quả đào tạo qua hệ thống đánh giá sát hạch chuẩn kỹ năng số quốc gia.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, thu hút đầu tư nước ngoài thực hiện chuyển đổi số y tế; học tập kinh nghiệm, công nghệ, mô hình triển khai chuyển đổi số y tế tại các quốc gia trên thế giới.

- Khuyến khích, thúc đẩy, hỗ trợ các doanh nghiệp và các đơn vị nghiên cứu khoa học trong nước nghiên cứu, xây dựng, triển khai các ứng dụng chuyển đổi số y tế.



- Có cơ chế thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao về công tác trong ngành y tế.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đồng chí Thành viên Ban cán sự đảng Bộ Y tế theo nhiệm vụ được phân công chủ động chỉ đạo, kiểm tra, giám sát đối với các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế trong tổ chức triển khai chuyên đổi số y tế.

2. Đảng ủy Bộ Y tế phổ biến, quán triệt đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về Nghị quyết này. Trong đó, tập trung vào các mục tiêu, chủ trương và giải pháp liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Bộ và của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức; lãnh đạo, chỉ đạo các đảng bộ, chi bộ trực thuộc tổ chức sinh hoạt chuyên đề về chuyên đổi số ít nhất hai lần một năm.

3. Bộ Y tế xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết này bảo đảm thiết thực, đồng bộ, hiệu quả.

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ và ngành y tế tại địa phương phối hợp với cấp ủy Đảng cùng cấp có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện nội dung, nhiệm vụ theo Nghị quyết. Quán triệt công tác chuyên đổi số là nhiệm vụ trọng tâm nhằm chuyển đổi cách thức tổ chức, vận hành, môi trường làm việc đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; thực hiện công tác báo cáo chuyên đổi số định kỳ hàng quý, 6 tháng, một năm hoặc đột xuất theo đúng quy định, đồng thời gửi báo cáo về Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia để tổng hợp, báo cáo Bộ Y tế.

5. Các đảng ủy, chi ủy trực thuộc quán triệt nội dung chuyên đổi số trong sinh hoạt thường kỳ, chỉ đạo tổ chức thực hiện chuyên đổi số trong hoạt động của tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị.

6. Giao Văn phòng Ban cán sự đảng Bộ Y tế theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả, báo cáo Ban cán sự đảng Bộ Y tế quá trình tổ chức, triển khai Nghị quyết này. /.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c),
- Phó TTgCP Trần Hồng Hà (để b/c),
- BCSD Chính phủ (để b/c),
- BCSD Bộ Thông tin và Truyền thông,
- Các đ/c thành viên BCSD Bộ Y tế,
- Đảng ủy Bộ Y tế (để p/h),
- Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ,
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW,
- Y tế các bộ, ngành,
- Công TTĐT Bộ Y tế,
- Lưu VPBCSD, CNTT.

T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG
BÍ THƯ



Đào Hồng Lan